TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2024/QĐ-TA	*Bình Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Võ Ngọc C

2. Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Dương tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 78/2024/QĐ-TA ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Phạm Minh T, giới tính: Nam.

Sinh năm 1996

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 8/12.

Nguyên quán: Thành phố Hồ Chí Minh

Thường trú: Số B đường Đ, tổ D, khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Phạm Xích H và bà Mai Thị M.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Văn H1, làm đại diện.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 07/10/2024, Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Minh T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc và tại phiên họp T khai nhận sử dụng ma túy từ tháng 01 năm 2024 và lần sử dụng gần nhất ngày 04/10/2024.

- Ý kiến cơ quan đề nghị: Giữ nguyên quan điểm áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T, do T không có nơi cư trú ổn định, nghiện ma túy. Đề nghị đưa Phạm Minh T vào cai nghiện bắt buộc thời gian từ 12 tháng đến 16 tháng.
- Ý kiến của người bị đề nghị: Không có ý kiến.
- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị phiên họp chấp nhận quan điểm về việc đưa Phạm Minh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do T nghiện ma túy và không có nơi cư trú ổn định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến tranh luận của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền xem xét, quyết định:

Hồ sơ đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương lập đề nghị Tòa án thành phố D xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T do nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án thì Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý xem xét là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu áp dụng:

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Minh T lập ngày 07/10/2024 do T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/10/2024 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định là còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Về nội dung xem xét:

Tại phiên họp, Phạm Minh T khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 01 năm 2024 và nghiện ma túy, điều này phù hợp với lời khai có trong hồ sơ, phù hợp với phiếu trả lời kết quả về việc xác định người nghiện ma túy của Trạm y tế phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (bút lục 08). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Việc sử dụng ma túy dẫn đến nghiện của T đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 27 Luật phòng chống ma túy, khoản 1, 16 Điều 2, khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nơi cư trú: Phạm Minh T có hộ khẩu thường trú tại số B đường Đ, tổ D, khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, T khai nhận bản thân không sinh sống tại nơi thường trú, hiện đang sinh sống tại số C đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên qua trả lời xác minh thông tin nơi cư trú của Công an phường Đ xác định T không sinh sống tại địa chỉ nói trên. Vì vậy, xác định Phạm Minh T không có nơi cư trú ổn định.

Phạm Minh T là người đã thành niên biết tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng, việc làm này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét đưa T đi cai nghiện bắt buộc là cần thiết, đúng pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét T có những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình làm việc và tại phiên họp, Phạm Minh T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, tình tiết trên được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với ý kiến của đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc đưa Phạm Minh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Minh T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện có quyền khiếu nại; cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng lao động - Thương binh và Xã hội thành phố D; Công an thành phố D và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Dĩ An;*
- *Trưởng phòng lao động –TB và XH TP. Dĩ An;*
- *Trưởng CA thành phố Dĩ An;*
- *UBND nơi người bị áp dụng cư trú;*
- *Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương;*
- *Người bị áp dụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Công